QUAN NIỆM VỀ "THẾ GIỚI BÊN KIA" CỦA NGƯỜI VIỆT TRONG THỰC HÀNH TÍN NGƯỠNG THỜ CÚNG TỔ TIÊN TỪ GÓC NHÌN LÝ THUYẾT KIẾN TẠO XÃ HỘI CỦA PERTER L.BERGER VÀ THOMAS LUCKMANN

Nguyễn Văn Thắng
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
Nguyễn Danh Tấn
Trường Đại học Ngoại ngữ Busan, Hàn Quốc

Tóm tắt: *Từ góc nhìn Lý thuyết Kiến tạo Xã hội của Peter L. Berger và Thomas Luckmann, bài viết đã chỉ ra quan niệm về "thế giới bên kia" trong thực hành tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt không tồn tại như một thực thể tĩnh tại, đã định hình mà là một sản phẩm văn hoá được xã hội kiến tạo, duy trì và tái sản xuất qua thời gian. Phân tích ba giai đoạn Ngoại thể hoá (Externalization), Khách thể hoá (Objectivation)và Nội tâm hoá(Internalization), bài viết đã làm sáng tỏ cách mà cộng đồng người Việt đã sáng tạo, tiếp biến và trao truyền niềm tin avề "thế giới bên kia", đồng thời phân tích vai trò của niềm tin ấy trong việc định hướng hành vi và chuẩn mực xã hội khi người Việt thực hành tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên. Kết quả nghiên cứu cũng khẳng định rằng, trong bối cảnh biến đổi xã hội hiện nay, quan niệm về "thế giới bên kia" trong thực hành tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt vừa thích nghi với hoàn cảnh mới, vừa bảo lưu bản sắc văn hoá truyền thống. Điều này không chỉ cho thấy sức sống bền bỉ của một hình thức tín ngưỡng dân gian, mà còn phản ánh khả năng kiến tạo và tái kiến tạo các giá trị tinh thần của cộng đồng người Việt nhằm đáp ứng nhu cầu tâm linh trong đời sống đương đại nhiều biến động hiện nay.*

Từ khoá: *Địa ngục; nghĩa địa; Lý thuyết Kiến tạo xã hội; Tây Phương Cực lạc; Thiên đàng.*

Nhận bài ngày 15.08.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 27.10.2025
Liên hệ tác giả: Nguyễn Văn Thắng; email: thangnv@hnue.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Quan niệm về "thế giới bên kia" trong thực hành tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt vốn được hình thành từ cơ tầng văn hoá bản địa. Trên nền tảng này, quan niệm về "thế giới bên kia" đã hợp dung nhiều lớp văn hoá ngoại sinh như Phật giáo, Đạo giáo, Thiên Chúa giáo…để tạo sinh lớp văn hoá mới. Trải qua tiến trình lịch sử lâu dài từ sinh thành đến hợp dung văn hoá, quan niệm về "thế giới bên kia"…không chỉ là hạt nhân cốt lõi để cấu thành, duy trì sự phát triển liên tục của loại hình tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên mà còn là một thành tố quan trọng, góp phần định hình và nhận diện bản sắc văn hoá Việt Nam, đặc biệt trên phương diện vũ trụ quan. Tiếp cận vấn đề này từ góc nhìn lý thuyết Kiến tạo Xã hội cho phép chúng tôi có cơ sở khoa học để luận giải sâu hơn về quá trình sinh thành, tái cấu trúc quan niệm "thế giới bên kia" trong thực hành tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt từ truyền thống đến đương đại. Trên cơ sở luận giải đó, chúng tôi định vị rõ vai trò của quan niệm về "thế giới bên kia" trong việc duy trì chuỗi phát triển liên tục của dòng chảy văn hoá đồng thời chỉ ra các cơ chế xã hội đã thúc đẩy tính thích ứng và sự biến đổi của quan niệm này trong xã hội Việt Nam. Vậy Lý

thuyết Kiến tạo Xã hội là gì và tại sao lại vận dụng lý thuyết này trong nghiên cứu?

2. NỘI DUNG

2.1 Lý thuyết Kiến tạo xã hội

Lý thuyết Kiến tạo xã hội (Social Constructionism) được phát triển bởi hai nhà xã hội học người Mỹ gốc Áo là Peter L. Berger[1] và Thomas Luckmann[2]. Cả hai cùng hợp tác để xây dựng một khung lý thuyết nhằm giải thích cách thức con người sáng tạo ra thực tại bao gồm cả thực tại vật chất và thực tại xã hội. Đây là một hướng tiếp cận trong khoa học xã hội. Hướng tiếp cận này cho rằng những hiện tượng mà chúng ta vẫn xem là "tự nhiên", "hiển nhiên" thật ra được hình thành thông qua quá trình tương tác xã hội gắn với những bối cảnh lịch sử, văn hóa cụ thể. Các tác giả Peter L. Berger và Thomas Luckmann (1966) trong công trình *The Social Construction of Reality* đề xuất rằng thực tại xã hội được con người tạo dựng thông qua các quá trình tương tác xã hội liên tục. Quan điểm này chỉ ra rằng trong cấu trúc xã hội, văn hóa không phải là thành tố định hình, bất biến. Nó được tạo sinh, phát triển, biến đổi thông qua quá trình tương tác có sự tham gia và đồng thuận của cộng đồng trong suốt dòng chảy thời gian. Các yếu tố của văn hóa do đó đều mang tính "kiến tạo", tức là chúng chỉ có thể tồn tại và duy trì khi mọi thành viên trong cộng đồng cùng tiếp nhận, lưu giữ và trao truyền liên thế hệ.

Quan điểm cốt lõi của quá trình kiến tạo xã hội được Peter L. Berger và Thomas Luckmann phác dựng trong mô hình ba giai đoạn. Thứ nhất là Ngoại thể hóa (externalization). Trong giai đoạn này, con người bắt đầu kiến tạo các sản phẩm xã hội bao gồm luật lệ, phong tục, tôn giáo, tín ngưỡng, ngôn ngữ… Thứ hai là Khách thể hóa (objectivation). Đây là giai đoạn các sản phẩm xã hội đã được tạo ra trở thành "thực tại khách quan", tồn tại độc lập. Và cuối cùng là giai đoạn Nội tâm hóa (internalization). Trong giai đoạn cuối cùng này, cá nhân, cộng đồng tiếp nhận các giá trị của sản phẩm được tin là tồn tại khách quan ở giai đoạn hai như một phần tự nhiên của thế giới.

Sở dĩ chúng tôi vận dụng luận thuyết này vì mô hình kiến tạo xã hội ba giai đoạn trong luận thuyết của Peter L. Berger và Thomas Luckmann giúp chúng tôi có cơ sở lý luận để lần lượt làm sáng tỏ ba câu hỏi khoa học sau. Một là, quan niệm thế giới bên kia của người Việt được kiến tạo như thế nào? Hai là sau khi được kiến tạo, quan niệm đó đã tồn tại ra sao trong quá tình thực hành tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt? Và cuối cùng là, yếu tố nào tác động đến việc duy giữ, phát triển quan niệm về "thế giới bên kia" trong thực hành thờ cúng tổ tiên của người Việt từ truyền thống đến đương đại? Ba câu hỏi này cũng chính là ba nội dung cốt lõi trong Luận thuyết Kiến tạo Xã hội của Peter L. Berger và Thomas Luckmann. Vì vậy, để trả lời những câu hỏi, chúng tôi sẽ lần lượt phân tích chuyên sâu mô hình kiến tạo xã hội, cụ thể là kiến tạo tôn giáo, tín ngưỡng ứng với ba giai đoạn. Ngoại thể hóa tương ứng với quá trình con người kiến tạo các sản phẩm tôn giáo, tín ngưỡng trong thực tại xã hội. Khách quan hóa là giai đoạn các sản phẩm tôn giáo, tín ngưỡng được kiến tạo trở thành sản phẩm khách quan, tồn tại độc lập với ý thức cá nhân. Và cuối cùng là nội tâm hóa. Trong giai đoạn cuối cùng này, cá nhân tự tiếp nhận và đồng hóa các ý nghĩa tôn giáo, tín ngưỡng từ đó tiếp tục tái sản xuất thực tại tôn giáo, tín ngưỡng trong đời sống đương đại. Trước hết là giai đoạn Ngoại thể hoá.

2.2 Ngoại thể hoá (externalization)

Phương diện tôn giáo, tín ngưỡng, theo quan điểm của Peter L. Berger và Thomas Luckmann, ngoại hóa là quá trình con người chủ động kiến tạo các thần thoại, biểu tượng, nghi lễ, niềm tin tôn giáo,… thông qua hành vi và tương tác xã hội. Giai đoạn Ngoại thể hoá, quan

[1] Peter L. Berger (1929–2017) là một nhà xã hội học người Mỹ gốc Áo nổi tiếng, được biết đến rộng rãi với các nghiên cứu về xã hội học tôn giáo và xã hội học tri thức. Ông sinh năm 1929 tại Vienna, Áo và mất năm 2017 tại Brookline, Massachusetts, Hoa Kỳ.

[2] Thomas Luckmann (1927–2016) là một nhà xã hội học gốc Slovenia, định cư và làm việc chủ yếu ở Đức, chuyên sâu về xã hội học tri thức và xã hội học tôn giáo. Ông sinh năm 1927 tại Jesenice, Slovenia, khi đó là một phần của Vương quốc Nam Tư và mất năm 2016 tại Hoa Kỳ.

niệm về "thế giới bên kia" là một sản phẩm văn hoá được hình thành từ tư duy tưởng tượng gắn liền với hoạt động tập thể của cộng đồng. Sản phẩm văn hoá này phản ánh những nỗ lực không mệt mỏi của cộng đồng trong việc khám phá bản chất của các hiện tượng siêu nhiên, khát khao luận giải về sự sống và cái chết để kiếm tìm ý nghĩa cho đời sống tinh thần của con người.

Vậy quá trình kiến tạo "thế giới bên kia" của người Việt đã diễn ra như thế nào? Dựa vào những tư liệu khảo cổ học, có thể thấy, người Việt cổ từ các nền văn hoá tiền sử, sơ sử đã hình thành một quan niệm bản địa về "thế giới bên kia". Trong tư duy của người Việt cổ, khi chết, con người sẽ chuyển sang thế giới khác. Đó là "thế giới bên kia", thế giới tưởng tượng dành cho người đã chết, đối lập với thế giới bên này là thế giới thực tại của những người đang sống. Ở thế giới đó, người chết lại tiếp tục tái sinh với một cuộc sống mới. Sự tồn tại của một "thế giới bên kia" trong tưởng thượng đã được hiện thực hoá thông qua hoạt động tập thể của cộng đồng, cụ thể là nghi thức tang ma.

Những hình thức mai táng thuộc các di chỉ khảo học ở đồng bằng Bắc Bộ như núi Hang Sáo, Vườn Chuối, Mán Bạc… thời kỳ tiền Đông Sơn tương ứng với các nền văn hoá Phùng Nguyên, Đồng Đậu, Gò Mun…và các địa điểm Châu Can, Việt Khê, Cổ Loa …tương ứng với thời kỳ văn hoá Đông Sơn là nguồn tài liệu đặc biệt quan trọng, có độ tin cậy cao để tìm hiểu quá trình hình thành quan niệm "thế giới bên kia" của người Việt cổ. Trước hết là đồ tuỳ táng. Khai quật những khu mộ táng tại các di chỉ khảo cổ học trên, các nhà khoa học đã phát hiện ra cộng đồng người Việt cổ đã chôn theo người chết đồ tuỳ táng thuộc nhiều chủng loại. Đó là đồ trang sức như vòng, khuyên tai…Đồ dùng sinh hoạt như bát, đĩa, nồi, vò, muôi… Vũ khí như mũi tên, mũi giáo, dao găm…Nông cụ như rùi đá, rìu đồng, thuổng…. Về địa điểm mai táng, cộng đồng người Việt cổ thường chôn cất người qua đời tập trung ở một khu vực riêng. Về nghi thức mai táng, thi thể được an táng trong tư thế nằm ngửa với nhiều loại quan tài, đặc biệt là quan tài hình thuyền. Đây là loại quan tài phổ biến nhất, được làm từ gỗ từ một thân cây to khoét rỗng và tạo tác thành hình con thuyền. Loại quan tài này được tìm thấy rất nhiều tại các địa điểm Hà Nội hoặc Ninh Bình. Các nhà khảo cổ học cũng tìm thấy nghi thức mai táng nhiều người chết chôn chồng xếp lên nhau tại một địa điểm, trong một số ngôi mộ còn tìm thấy xương hàm lợn. Các dạng táng thức phong phú trên trên cho thấy người Việt cổ quan niệm như thế nào về cái chết? Các dạng táng thức trên đã cho thấy, từ những năm trước công nguyên thuộc các nền văn hoá tiền sử, sơ sử, người Việt cổ đã hình thành tư duy bản địa về cái chết. Giống như nhiều tộc người khác trên thế giới, với người Việt cổ, chết không phải là sự kết thúc cuối cùng. Đây là thời điểm con người bắt đầu tiếp tục sống một cuộc sống mới ở một "thế giới bên kia". Vậy hàng loạt câu hỏi sẽ được đặt ra là: Vậy "thế giới bên kia" sẽ ở đâu? Trong thế giới ấy, cuộc sống sẽ tái diễn như thế nào? Làm thế nào để người chết đi được đến "thế giới bên kia" đó? Tuy đã sống ở "thế giới bên kia" nhưng người chết có mối liên hệ gì không đối với những người đang sống ở thế giới bên này? Hệ thống chứng tích mai táng trên sẽ lần lượt làm sáng tỏ các câu hỏi này. Trước hết, trong tư duy của người Việt cổ, "thế giới bên kia" chính là Nghĩa địa, nơi những người qua đời được an táng tập trung tại một khu vực địa lý cụ thể. Chính quan niệm này là nguyên nhân sâu xa khiến người Việt cổ chôn cất tập trung thi thể người qua đời ở một khu vực nhất định trong các di chỉ khảo cổ học vùng đồng bằng Bắc Bộ như Mán Bạc, Vườn Chuối… Quan niệm thế giới bên kia chính là Nghĩa địa, nơi cư ngụ vĩnh hằng của người qua đời không chỉ xuất hiện trong xã hội Việt cổ mà còn được duy trì đến ngày nay. Trong đời sống đương đại, người Việt vẫn coi phần mộ tại Nghĩa địa là "ngôi nhà" của tổ tiên. Ở "thế giới bên kia" nơi Nghĩa địa ấy, cuộc sống mới của người chết sẽ diễn ra như thế nào? Cuộc sống mới này không khác gì cuộc sống trước đây họ đã từng sống. Họ cũng có nhu cầu làm đẹp, cũng cần lao động để sinh tồn và cũng cần chiến đấu để chống lại hoang thú và kẻ thù từ các bộ tộc khác. Việc chôn theo đồ trang sức, đồ dùng sinh hoạt, nông cụ, vũ khí,… chính là nghi thức thiêng nhằm phục vụ nhu cầu thiết yếu tiếp tục duy trì cuộc sống mới này. Không chỉ cần đáp ứng các nhu cầu vật chất thông thường, người qua đời sống ở một thế giới khác cũng cần đáp